TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ - ST
Ngày 10 tháng 4 năm 2024
"V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thông

Ông Phan Duy Lục

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viênToà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 414/2023/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc Tranh chấp Ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Trương Quang T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2023 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Cao Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Trương Quang T từ ngày 13/02/2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, sau khi kết hôn chị về làm dâu ở chung cùng gia đình anh T ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu cũng hòa thuận hạnh phúc, đến năm khoảng năm 2019 thì vợ chồng sảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T chơi bời và thường xuyên uống rượu nên từ đó vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, đến khoảng tháng 8 năm 2020 chị đã

chuyển ra cửa hàng spa ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Cao Thị H và anh Trương Quang T có hai con chung là Trương Quang Đ sinh ngày 30/10/2010 và Trương Quang Minh T sinh ngày 24/3/2014, hiện nay cả hai con chung đang ở cùng chị H. Ly hôn chị H xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện nay chị H đang làm nghề spa với tổng thu nhập hàng tháng là khoảng 20.000.000đồng nên chị có đủ điều kiện để nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác: Chị Cao Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt. Ngày 04/01/2024 Tòa án đã về tại gia đình anh Trương Quang T ở thôn D, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc để làm việc lấy lời khai của anh T nhưng anh T ở trong nhà không ra làm việc với Tòa án nên Toà án không thể lấy lời khai của anh T. Tại buổi làm việc ngày 04/01/2024 bà Cao Thị L là trưởng thôn đã gọi điện thoại cho anh T qua số điện thoại 0352217688 trước sự chứng kiến của chị Long Thị M là cháu dâu của anh T, anh T có trả lời qua điện thoại là do bận đi làm nên không đến làm việc theo giấy triệu tập của Toà án được, anh T cam kết sẽ thu xếp để đến Toà án làm việc vào ngày gần nhất, Toà án có tống đạt tiếp giấy thông báo cho anh T nhưng chị M từ chối nhận văn bản thay anh T.

Lời khai của các con chung đều xin được tiếp tục ở với mẹ là chị Cao Thị H.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã N cho biết: Chị Cao Thị H kết hôn với anh Trương Quang T từ ngày 13/02/2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị ở chung cùng gia đình anh T. Quá trình chung sống vợ chồng sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì địa phương không biết, hiện nay chị H và anh T không sống cùng nhau, ở địa phương không nghe thấy anh T có biểu hiện gì về vi phạm pháp luật. Nay chị H xin ly hôn anh T, quan điểm địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Bản thân anh Trương Quang T hiện nay có hộ khẩu thường trú tại thôn Dầu, xã N, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Hàng ngày anh T đi làm thợ xây, có hôm sáng đi tối về, có lúc đi một vài ngày mới về nhà, bố mẹ anh T đều đã chết, anh T hiện nay đang ăn ở trên thửa đất của bố mẹ anh T để lại cho hai anh em anh T, vợ chồng anh trai anh T đã ra ở riêng, còn anh T đang sống một mình trên nhà đất của bố mẹ anh T để lại. Về con chung của anh chị có hai con chung như chị H đã trình bày, hiện nay cả hai con chung đang ở cùng chị H.

Về điều kiện nuôi con của chị H và anh T đều đi làm tự do và đều có đủ khả năng để nuôi con chung. Có việc ly hôn giữa anh chị về con chung của anh chị, quan điểm địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật để đảm bảo điều kiện ăn ở, học hành cho các cháu.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Cho chị Cao Thị H được ly hôn với anh Trương Quang T.

Về con chung: Giao cho chị H được tiếp tục nuôi hai con chung là cháu Trương Quang Đạt sinh ngày 30/10/2010 và Trương Quang Minh Tùng sinh ngày 24/3/2014, hiện nay cả hai con chung đang ở cùng chị H, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Cao Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Cao Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc xin ly hôn giữa chị và anh Trương Quang T theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh T có hộ khẩu thường trú tại thôn Dầu, xã N, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Về sự vắng mặt của anh Trương Quang T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án làm việc tham gia phiên hòa giải và công khai chứng cứ, tại phiên tòa anh T vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T là đúng trình tự pháp luật.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị H kết hôn với anh Trương Quang T và có đăng ký kết hôn ngày 13/02/2009 tại UBND xã N trên cơ sở tự nguyện,

trước khi cưới có tìm hiểu là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nên đã có 02 con chung, quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H cho biết là do anh T chơi bời và thường xuyên uống rượu nên từ đó vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên đến khoảng tháng 8 năm 2020 vợ chồng sống ly thân. Về phía anh Trương Quang T hàng ngày đi làm từ sáng đến tối mới về, có những lần đi làm vài ngày mới về, anh T không chấp hành giấy triệu tập của Toà án, khi Tòa án về gia đình anh T để làm việc, mặc dù có ở nhà nhưng anh T không ra làm việc với Tòa án nên Tòa án không lấy được lời khai cũng như quan điểm của anh T. Xác minh tại UBND xã N cho biết từ khoảng năm 2020 cho đến nay anh chị sống ly thân, ngày giỗ tết chị H cũng không về nhà anh T. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp.

[2]. Về con chung: Chị Cao Thị H và anh Trương Quang T có hai con chung Trương Quang Đ sinh ngày 30/10/2010 và Trương Quang Minh T sinh ngày 24/3/2014, hiện nay cả hai con chung đang ở cùng chị H. Xét điều kiện nuôi con của chị H cũng như nguyện vọng của các con chung mong muốn được tiếp tục ở với mẹ, mặt khác Tòa án không lấy được lời khai, quan điểm của anh T về con chung, do vậy căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình cần giao cho chị Cao Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Cao Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Cao Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị về quan hệ tình cảm, con chung, tài sản, công nợ và án phí là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Cao Thị H được ly hôn với anh Trương Quang T.

Về con chung: Giao cho chị Cao Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là Trương Quang Đ sinh ngày 30/10/2010 và Trương Quang Minh T sinh ngày 24/3/2014 (hiện nay cháu Đ và cháu T đang ở cùng chị H). Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Cao Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Cao Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004658 ngày 19/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND N;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải